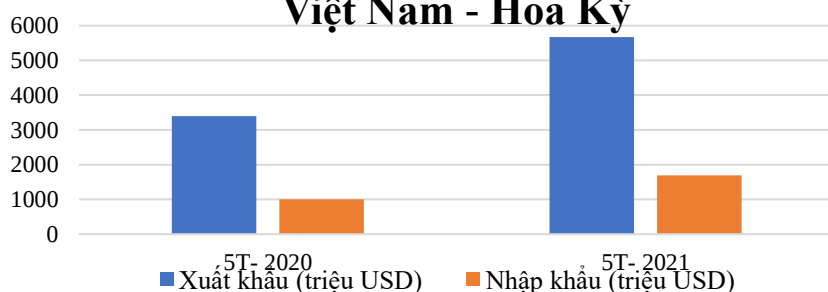


BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

Thị trường HOA KỲ



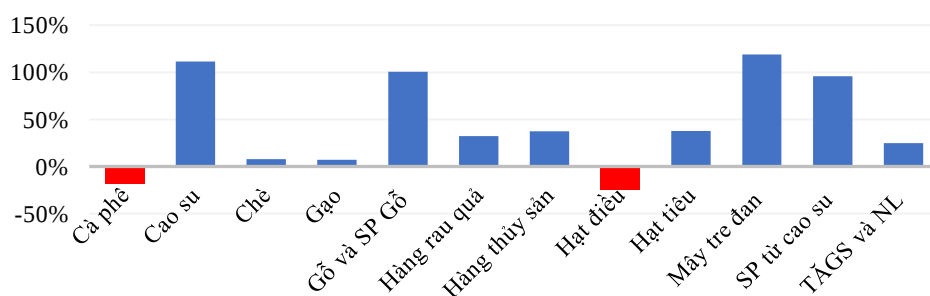
Xuất khẩu và Nhập khẩu NLTS Việt Nam - Hoa Kỳ



So sánh Kim ngạch XNK NLTS Việt Nam – Hoa Kỳ (5T – 2021/2020)

Xuất khẩu	▲ 67,3%
Nhập khẩu	▲ 68,2%

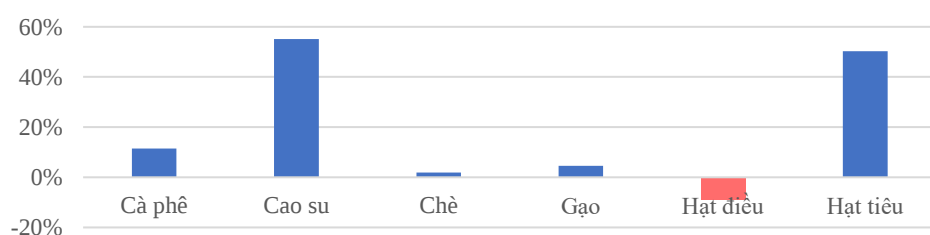
Biến động kim ngạch xuất khẩu NLTS chính Việt Nam sang Hoa Kỳ 5T-2021



So sánh 5T- 2021/2020

Cà phê	▼ 18,7%
Cao su	▲ 111,35%
Chè	▲ 7,7%
Gạo	▲ 7,17%
Gỗ và SP Gỗ	▲ 100,4%
Rau quả	▲ 32,15%
Thủy sản	▲ 37,36%
Hạt điều	▼ 24,63%
Hạt tiêu	▲ 37,82%
Mây tre đan	▲ 118,84%
SP từ cao su	▲ 95,82%
TĂGS và NL	▲ 24,77%

Biến động giá xuất khẩu bình quân của NLTS chính của Việt Nam sang Hoa Kỳ tháng 5/2021



So sánh giá xuất khẩu bình quân T5-2021/2020

Cà phê	▲ 11,51%
Cao su	▲ 55,08%
Chè	▲ 1,94%
Gạo	▲ 4,59%
Hạt điều	▼ 9,06%
Hạt tiêu	▲ 50,25%

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG

Theo số liệu sơ bộ của Tổng cục Hải quan tháng 5/2021, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt xấp xỉ 26,2 tỷ USD, giảm 1,34% so với tháng trước và tăng 36,52% so với cùng kỳ năm trước. Đây là tháng giảm thứ 2 liên tiếp về kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam kể từ thời điểm đảo chiều mạnh vào tháng 3/2021 (tăng 46,83% so với tháng trước đó). Tính chung 5 tháng đầu năm 2021, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước tính đạt gần 131,14 tỷ USD, tăng 28,3% so với cùng kỳ năm trước. Trong tháng 5/2021, Hoa Kỳ vẫn là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 7,5 tỷ USD, chiếm 28,71% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam ra thế giới.

Trong tháng 5/2021, xuất khẩu NLTS Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ có những biến chuyển tích cực so với tháng trước đó. Ngoại trừ cà phê và hạt điều vẫn đang giảm theo các tháng trước đó, giá trị xuất khẩu tất cả các mặt hàng nông sản sang thị trường này đều tăng trưởng mạnh mẽ. So với tháng 4/2021, thức ăn gia súc và nguyên liệu vẫn là mặt hàng tăng mạnh nhất (tăng 122,17%), tăng ít nhất là mặt hàng chè (tăng 14,41%) tuy nhiên, so với cùng kỳ năm trước bên cạnh một số mặt hàng có giá trị xuất khẩu tăng cao như cao su tăng 111,35%; sản phẩm mây tre đan tăng 118,84%; gỗ và sản phẩm từ gỗ tăng 104,4%... một số mặt hàng nông sản có giá trị xuất khẩu giảm có thể kể đến như cà phê giảm 18,7%; hạt điều giảm 24,63%... (chi tiết tại Phụ lục).

Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) mới công bố một hoạt động nằm trong kế hoạch hỗ trợ các công ty thủy sản hồi phục sau Covid. Tổ chức này sẽ chi 70,9 triệu USD để mua các loại thủy sản đánh bắt tự nhiên tại Mỹ, cụ thể: 25 triệu USD cho tôm tự nhiên từ Vịnh Mexico và Bờ biển Nam Đại Tây Dương, 20 triệu USD cho cá minh thái Alaska, 9 triệu USD cho phi lê cá tuyết Thái Bình Dương, 8,9 triệu USD cho cá hồi mắt đỏ, 4,0 triệu USD cho tôm hồng Thái Bình Dương, và 4 triệu USD cho phi lê cá vược Thái Bình Dương.

Văn phòng Đại diện Thương mại Hoa Kỳ (USTR) mới đây đã thông báo quyết định áp thuế bổ sung 25% đối với tôm nhập khẩu từ Ấn Độ với số tiền thuế gần 119 triệu USD, có hiệu lực từ ngày 29/11/2021 theo điều 301 thuộc Luật Thương mại 1974. Mức thuế bổ sung này được đưa ra sau điều tra của USTR về ảnh hưởng của việc chính phủ Ấn Độ áp 3 loại thuế dịch vụ số lên các công ty nước ngoài hoạt động tại nước này.

Trong báo cáo dự trữ hàng quý của mình, Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) cho biết, nguồn cung ngô nước này hiện ở mức 4,122 tỷ bushel (đơn vị đo của Mỹ - loại thùng chứa 36 lít), thấp nhất kể từ năm 2014. Dự trữ đậu tương ở mức thấp nhất trong sáu năm là 767 triệu bushel và dự trữ lúa mì là 844 triệu bushel, cũng là mức thấp nhất trong sáu

năm. Số liệu trên đang làm dấy lên những lo ngại về nguồn cung toàn cầu khi hàng tồn kho ở mức thấp và các khu vực đang canh tác ở Bắc và Nam Mỹ phải vật lộn với thời tiết bất lợi. Tuy nhiên, đây cũng là những tín hiệu mừng cho các thị trường xuất khẩu nguyên liệu thức ăn chăn nuôi như Việt Nam.

Theo báo cáo mới nhất của USDA tháng 6/2021, Hoa Kỳ là nước nhập khẩu cà phê lớn thứ hai thế giới. Tổng khối lượng cà phê các loại nhập khẩu trong niên vụ 2021/2022 được dự đoán là 25,65 triệu bao, giảm 100 nghìn bao so với niên vụ trước, trong đó cà phê nhân sẽ giảm 300.000 bao xuống mức 24,2 triệu bao, tuy nhiên, khối lượng cà phê rang xay nhập khẩu sẽ tăng 100 nghìn bao lên mức 550 nghìn bao, cà phê hòa tan tăng 20 nghìn bao lên mức 1,6 triệu bao so với niên vụ trước. Các nhà cung cấp cà phê hàng đầu vào thị trường này vẫn là Brazil (30%), Colombia (21%), Việt Nam (11%) và Nicaragua (5%). Tiêu thụ nội địa tăng 600 nghìn bao lên mức 26,4 triệu bao. Tồn kho cuối kỳ được dự báo sẽ giảm 700.000 bao xuống còn 5,7 triệu bao.

CÁC MẶT HÀNG XUẤT KHẨU CHỦ LỰC

1. LÚA GẠO

Theo dự báo cập nhật tháng 6/2021 của USDA, sản lượng gạo của Hoa Kỳ trong năm 2021 tiếp tục được dự báo sẽ đạt khoảng 7,23 triệu tấn, tăng khoảng 1,35 triệu tấn so với năm 2020. Mức nhập khẩu gạo năm 2021 của Hoa Kỳ dự báo đạt 1,2 nghìn tấn, giảm khoảng 0,01 nghìn tấn so với năm 2020.

Theo Tổng cục Hải quan, trong tháng 5/2021, Việt Nam xuất khẩu được 1,6 nghìn tấn gạo, trị giá 1,1 triệu USD sang thị trường Hoa Kỳ, tăng 46,3% về khối lượng và 30,9% về giá trị so với tháng trước; nhưng giảm 55,2% về khối lượng và 53,1% về giá trị so với cùng kỳ 2020. Tổng kim ngạch xuất khẩu sang thị trường này trong 5 tháng đầu năm 2021 đạt 7,7 nghìn tấn, trị giá 5,8 triệu USD, giảm 6,0% về khối lượng nhưng tăng 7,2% về giá trị so với cùng kỳ 2020.

Hình 1. Khối lượng và giá trị xuất khẩu gạo sang thị trường Hoa Kỳ



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Giá xuất khẩu gạo trung bình sang thị trường Hoa Kỳ tháng 5/2021 đạt 704,5 USD/tấn, giảm 10,5% so với tháng trước nhưng tăng 4,6% so với cùng kỳ năm 2020.

Hình 2. Giá xuất khẩu trung bình sang thị trường Hoa Kỳ

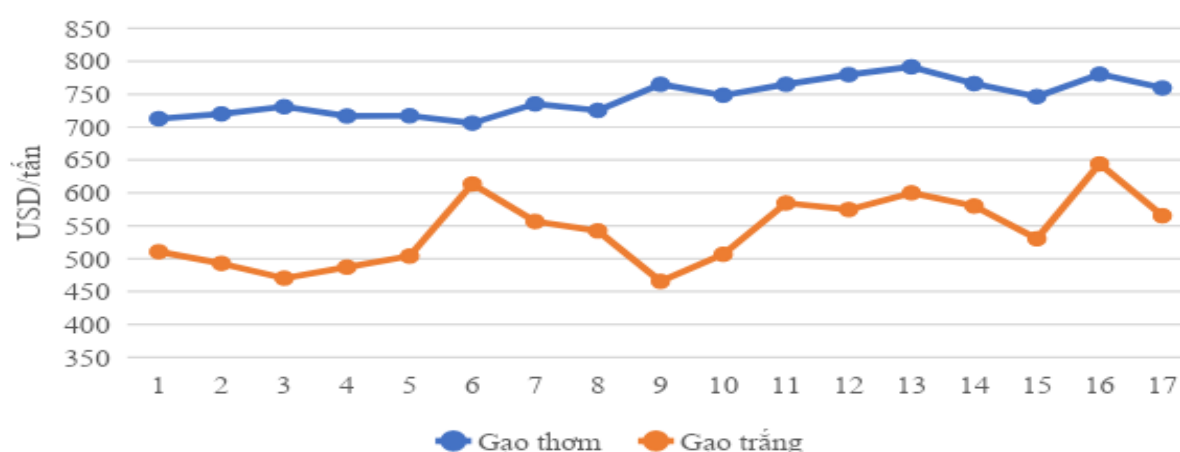


Nguồn: Tổng cục Hải quan

Trong tháng 5/2021, gạo thơm là mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam sang Hoa Kỳ đạt 0,9 nghìn tấn, trị giá 0,7 triệu USD (chiếm 56,1% về khối lượng và 62,4% về giá trị); so với cùng kỳ năm ngoái, xuất khẩu gạo thơm sang Hoa Kỳ đã giảm 58,1% về khối lượng và 53,4% về giá trị. Đứng thứ hai là gạo trắng đạt 0,5 nghìn tấn, trị giá 0,2 triệu USD (chiếm 30,9% về khối lượng và 21,8% về giá trị). Trong cùng kỳ năm ngoái, xuất khẩu gạo trắng sang Hoa Kỳ đã giảm 48,9% về khối lượng và 42,5% về giá trị.

Giá xuất khẩu gạo thơm tháng 5/2021 đạt trung bình 759,4 USD/tấn, giảm 2,7% so với tháng trước nhưng tăng 5,9% so với cùng kỳ năm ngoái. Còn giá gạo trắng đạt 565,3 USD/tấn, giảm 12,2% so với tháng trước nhưng tăng 12,2% so với cùng kỳ năm ngoái.

Hình 3. Giá xuất khẩu gạo thơm và gạo trắng sang thị trường Hoa Kỳ



Nguồn: Tổng cục Hải quan

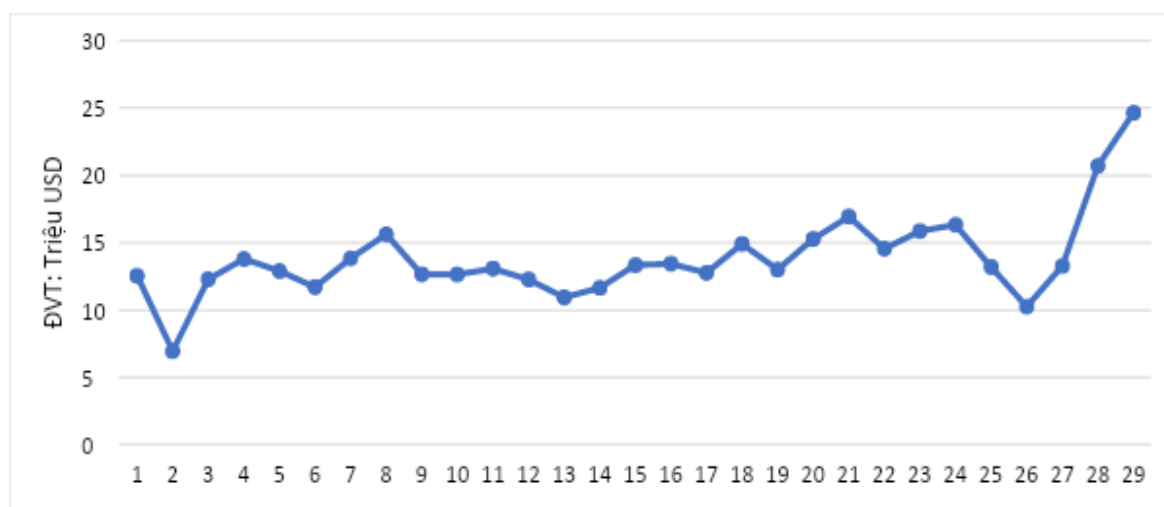
Ghi chú: Giá gạo trắng không bao gồm các loại gạo hữu cơ

Trong tháng 5/2021, Top 3 công ty xuất khẩu nhiều sang thị trường Hoa Kỳ là Công ty CP Soharice, Công ty CP Phước Đạt và Công ty CP Hoàng Minh Nhật. Ba công ty này chiếm lần lượt 26,3%, 19,8% và 19,7% tổng kim ngạch xuất khẩu gạo sang thị trường Hoa Kỳ trong tháng 5/2021. So với cùng kỳ năm 2020, Công ty CP Soharice giảm 61,6%, Công ty CP Phước Đạt giảm 27,2%, và Công ty CP Hoàng Minh Nhật giảm 46,5%.

2. RAU QUẢ

Giá trị xuất khẩu rau quả sang thị trường Hoa Kỳ tháng 5 năm 2021 đạt 24,7 triệu USD, chiếm 7,3% tổng giá trị xuất khẩu rau quả, tăng 19,0% so với tháng trước và tăng 93,2% so với cùng kỳ năm 2020. Tính chung năm tháng đầu năm 2021, giá trị xuất khẩu rau quả sang Hoa Kỳ đạt 82,0 triệu USD, tăng 32,3% so với cùng kỳ năm 2020.

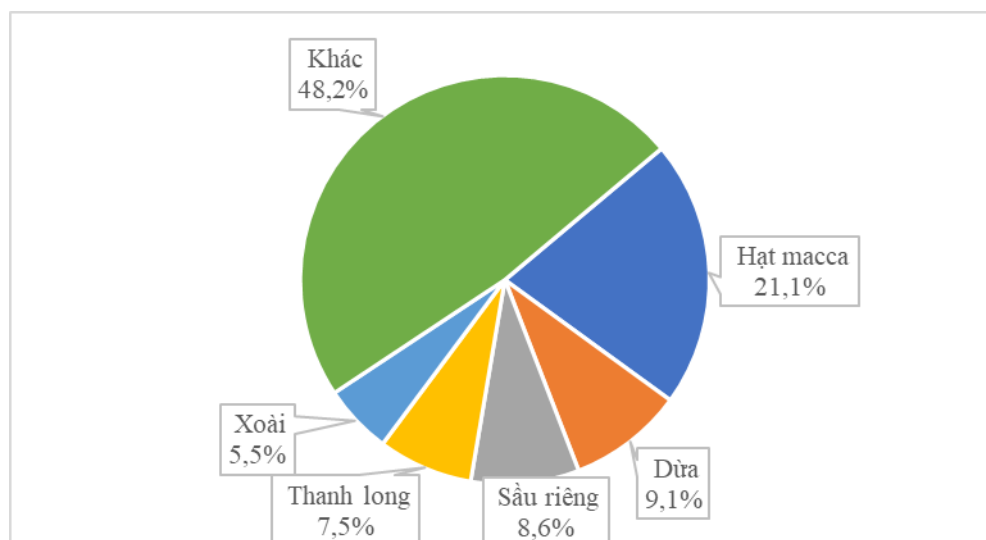
Hình 4. Giá trị xuất khẩu rau quả sang thị trường Hoa Kỳ



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Cơ cấu xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang Hoa Kỳ tháng 5 năm 2021, mặt hàng rau quả tươi, khô, đông lạnh, sơ chế đạt 15,9 triệu USD (chiếm 64,7% thị phần, tăng 166,5% so với cùng kỳ năm 2020) và mặt hàng rau quả chế biến đạt 8,7 triệu USD (chiếm 35,3% thị phần), tăng 28,5%, trong đó: (i) nước ép, nước cốt trái cây (mã HS.2009) đạt 3,2 triệu USD (tăng 119,5% so với cùng kỳ năm 2020); (ii) trái cây đông lạnh, sấy khô, dẻo (mã HS 2008) đạt 3,1 triệu USD (tăng 161,6%); (iii) rau chế biến (không đông lạnh) (mã HS.2005) đạt 1,1 triệu USD (tăng 174,1%); ...

Trong tháng 5 năm 2021, các mặt hàng rau quả có giá trị xuất khẩu sang Hoa Kỳ nhiều nhất bao gồm hạt macca đạt 5,2 triệu USD (chiếm 21,1% tổng giá trị xuất khẩu), dừa đạt 2,2 triệu USD (chiếm 9,1%), tăng 95,9% so với cùng kỳ năm 2020; sầu riêng đạt 3,1 triệu USD (chiếm 8,6%), cao gấp 20,8 lần; thanh long đạt 1,9 triệu USD (chiếm 7,5%), giảm 7,6%; xoài đạt 1,4 triệu USD (chiếm 5,5%), tăng 57,9%; ...

Hình 5. Cơ cấu xuất khẩu rau quả sang thị trường Hoa Kỳ tháng 5/2021

Nguồn: Tổng cục Hải quan

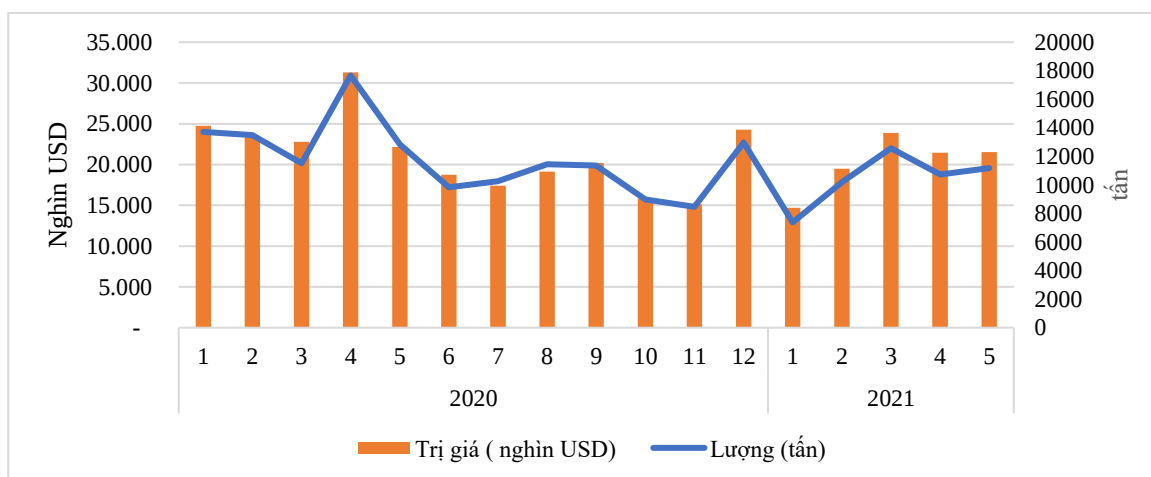
Giá trị nhập khẩu rau quả từ thị trường Hoa Kỳ tháng 5 năm 2021 đạt 30,2 triệu USD, chiếm 25,6% tổng giá trị nhập khẩu rau quả, tăng 34,0% so với cùng kỳ năm 2020. Tính chung năm tháng đầu năm 2021, giá trị nhập khẩu rau quả từ Hoa Kỳ đạt 131,8 triệu USD, tăng 5,5% so với cùng kỳ năm 2020. Trong tháng 5/2021, sản phẩm rau quả Việt Nam nhập khẩu nhiều nhất từ thị trường này là hạt dẻ đạt 11,8 triệu USD (chiếm 39,1%), tăng 104,3% so với cùng kỳ năm 2020; hạnh nhân đạt 7,4 triệu USD (chiếm 24,6%), tăng 21,1%; anh đào đạt 3,3 triệu USD (chiếm 11,0%), giảm 32,5%; óc chó đạt 2,7 triệu USD (chiếm 8,8%), tăng 186,0%; táo đạt 2,5 triệu USD (chiếm 8,3%), tăng 153,3%; ...

Trong tháng 5/2021, Top 3 công ty xuất khẩu nhiều sang thị trường Hoa Kỳ là Công ty TNHH Chế biến Thực phẩm Olam Việt Nam, Chi nhánh Công ty TNHH Olam Việt Nam tại Khu công nghiệp Biên Hòa II và Công ty TNHH XNK Trái cây Chánh Thu với tỷ trọng xuất khẩu lần lượt là 26,3%; 14,0% và 4,4%. So sánh với cùng kỳ năm ngoái, kim ngạch xuất khẩu của Chi nhánh Công ty TNHH Olam Việt Nam tại Khu công nghiệp Biên Hòa II tăng 76,5% và Công ty TNHH XNK Trái cây Chánh Thu cao gấp 7,7 lần. Trong khi đó, Công ty TNHH Chế biến Thực phẩm Olam Việt Nam không xuất khẩu trong tháng 5/2020 nhưng đã đẩy mạnh xuất khẩu trong tháng 5/2021.

3. CÀ PHÊ

Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu cà phê lớn thứ 2 của Việt Nam, chiếm khoảng 10% tổng kim ngạch xuất khẩu cà phê. Xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang Hoa Kỳ trong tháng 5/2021 đạt 11.182 tấn, trị giá 21,54 triệu USD, tăng 4,09% về khối lượng và tăng 0,38% về giá trị so với tháng trước. So với cùng kỳ tháng 5/2020, xuất khẩu cà phê giảm 12,86% về khối lượng và giảm 2,83% về giá trị. Lũy kế 5 tháng đầu năm 2021 đạt 52.070 tấn, trị giá 101,08 triệu USD, giảm 24,78% về lượng và 18,7% về giá trị so với cùng kỳ năm 2020.

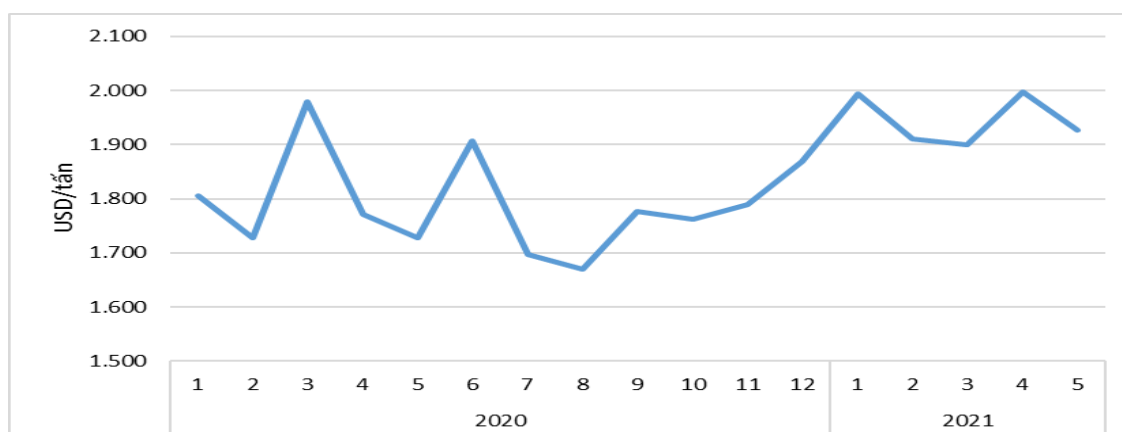
Hình 6. Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Tháng 5/2021, giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Hoa Kỳ đạt trung bình 1.926 USD/tấn, giảm 3,56% so với tháng 4/2021, đồng thời tăng 11,51% so với cùng kỳ tháng 5/2020.

Hình 7. Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Hoa Kỳ

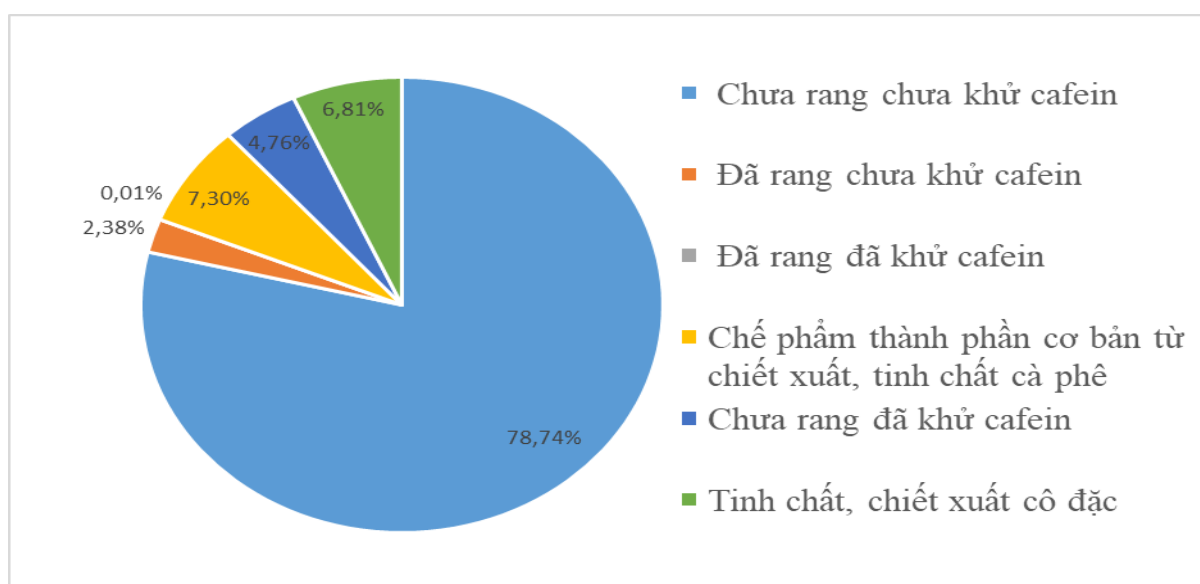


Nguồn: Tổng cục Hải quan

Về cơ cấu sản phẩm, cà phê nhân chiếm tỷ trọng 86%, cà phê chế biến chiếm tỷ trọng 14%, tỷ trọng cà phê chế biến đã tăng 5,75% so với tháng trước và tăng 6,87% so với cùng kỳ năm 2020. Cơ cấu xuất khẩu cà phê của Việt Nam trong tháng 5/2021 cụ thể như sau:

Cà phê chưa rang, chưa khử caffein đạt 16,9 triệu USD, chiếm tỷ trọng cao nhất là 78,74%, giảm 6,13% so cùng kỳ. Tiếp đến là chế phẩm thành phần cơ bản từ chiết xuất, tinh chất cà phê đạt 1,5 triệu USD, chiếm 7,3%, tăng 144% so với cùng kỳ. Tinh chất, chiết xuất cô đặc đạt 1,4 triệu USD, chiếm 6,8%, giảm 57% so cùng kỳ. Cà phê chưa rang, đã khử caffein đạt 1 triệu USD, chiếm 4,76%, giảm 57% so với cùng kỳ. Cà phê đã rang, chưa khử caffein đạt 512 nghìn USD, chiếm tỷ trọng 2,38%, tăng 583% so với cùng kỳ.

Hình 8. Cơ cấu sản phẩm, cà phê xuất khẩu sang Hoa Kỳ tháng 5/2021



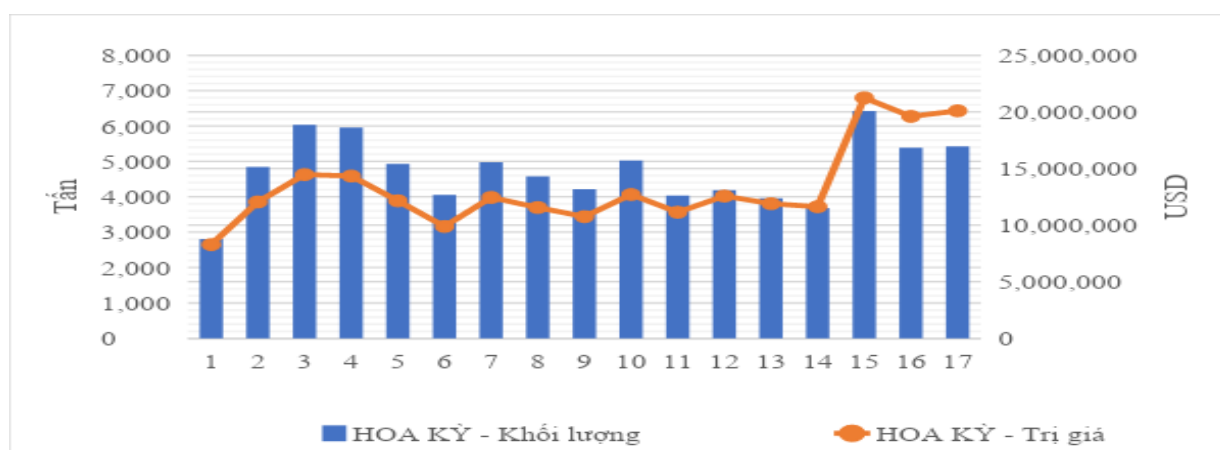
Nguồn: Tổng cục Hải quan

Trong tháng 5/2021, Top 3 công ty xuất khẩu nhiều sang thị trường Hoa Kỳ là: Công Ty Cổ Phần Tập đoàn Intimex, Công ty TNHH sản xuất và thương mại Cát Quế, Công ty TNHH Volcafe Việt Nam, với thị phần lần lượt là: 14,68%; 6,71% và 6,11%.

4. HỒ TIÊU

Theo công bố sơ bộ của Tổng cục Hải quan, tính đến tháng 5/2021, Việt Nam xuất khẩu được 5.430 tấn hồ tiêu với trị giá 20,1 triệu USD, tăng không đáng kể ở mức 0,74% về khối lượng và tăng 2,51% về giá trị so với tháng 4/2021, tăng 10,1% về khối lượng và tăng 65,42% về giá trị so với cùng kỳ năm 2020.

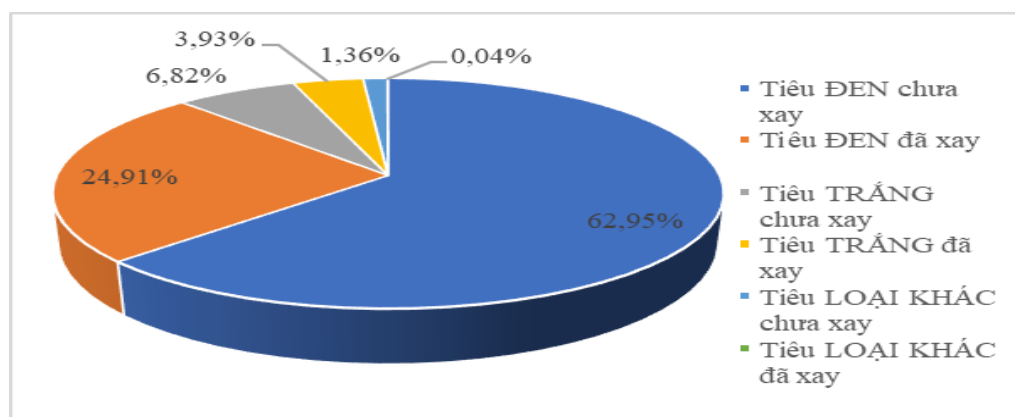
Hình 9. Khối lượng và giá trị xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường Hoa Kỳ



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Trong tháng 5/2021, tiêu đen chưa xay vẫn là loại sản phẩm chính của Việt Nam xuất khẩu sang thị trường này chiếm 62,95% tổng giá trị tiêu các loại xuất khẩu xuất sang Hoa Kỳ, giảm 2,99% so với tháng trước đó và tăng 3,41% so với cùng kỳ năm trước. Sản phẩm được xuất khẩu nhiều thứ hai là tiêu đen đã xay, chiếm 24,91%, tăng 20,42% so với tháng trước và tăng 18,26% so với cùng kỳ năm trước.

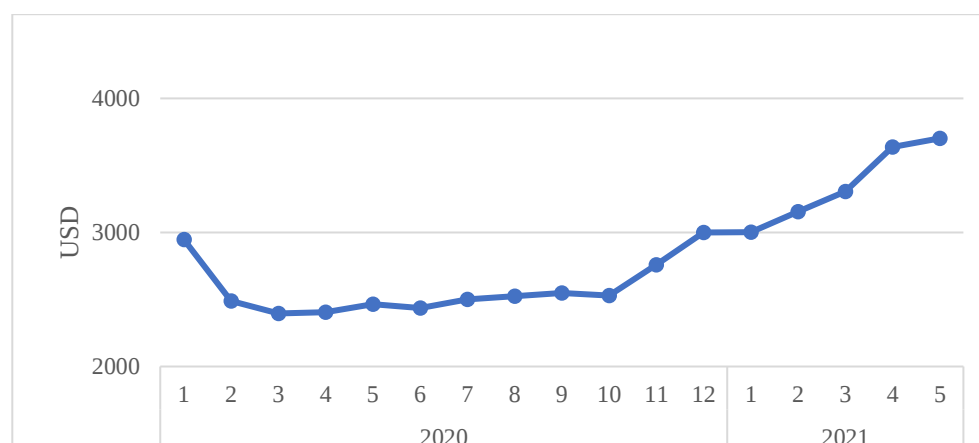
Hình 10. Cơ cấu xuất khẩu Hồ tiêu sang thị trường Hoa Kỳ tháng 5/2021



Nguồn: Tính toán từ số liệu hải quan

Khối lượng xuất khẩu tuy tăng không đáng kể nhẹ so với tháng trước đó song mức tăng trưởng 2,51% của kim ngạch xuất khẩu tiêu vào thị trường lớn như Hoa Kỳ là do giá xuất khẩu trung bình của hồ tiêu Việt Nam vào thị trường này vẫn tiếp tục xu hướng tăng kể từ tháng 1/2021 khi giá hồ tiêu trong nước tăng đột biến khiến giá xuất khẩu cũng tăng lên theo. Giá xuất khẩu trung bình các mặt hàng hồ tiêu của Việt Nam vào Hoa Kỳ đạt mức 3.702 usd/tấn, tăng 1,8% so với tháng trước và tăng 50,3% so với cùng kỳ năm trước.

Hình 11. Giá xuất khẩu Hồ tiêu sang thị trường Hoa Kỳ



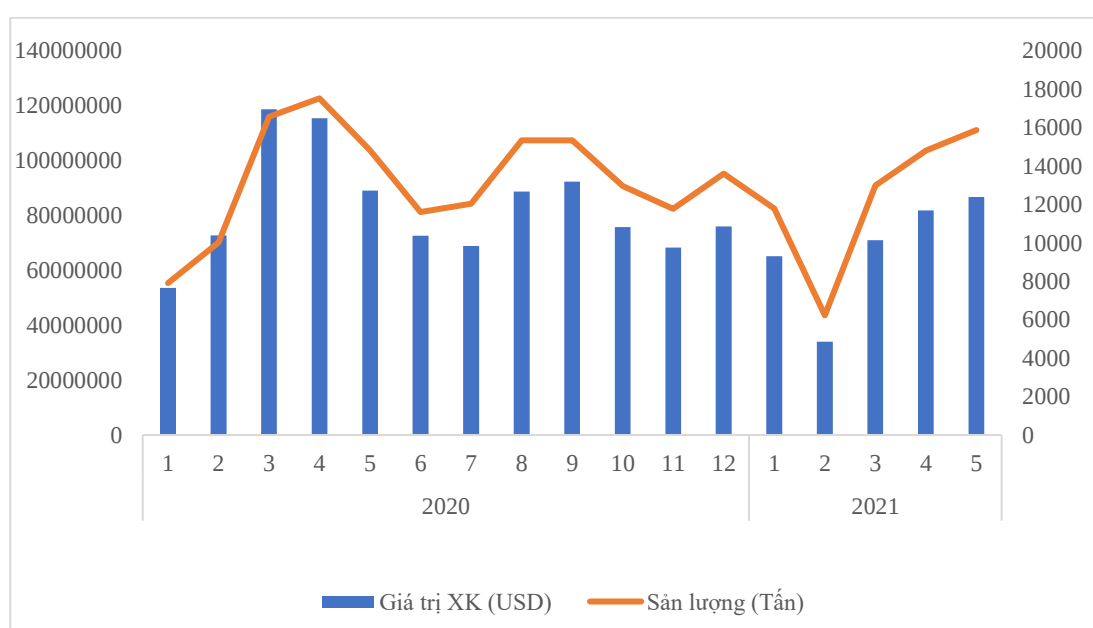
Nguồn: Tổng cục hải quan Việt Nam

Trong tháng 5/2021, vẫn giữ vị trí số 1 trong Top 3 công ty xuất khẩu lớn nhất sang thị trường Hoa Kỳ là Chi nhánh Long Bình – Công ty TNHH Olam Việt Nam, chiếm 15,25% tổng giá trị hồ tiêu xuất khẩu sang thị trường này, giảm 9,4% so với tháng trước song lại tăng trưởng rất cao so với cùng kỳ năm trước ở mức 111,6%. Công ty CP sản xuất dịch vụ xuất nhập khẩu Hà Nội không còn nằm trong Top 3 công ty xuất khẩu tiêu lớn nhất vào Hoa Kỳ mà bị thay thế bởi Công ty CP Liên Thành (xếp vị trí thứ 5 trong tháng trước đó), chiếm 10,93% tổng kim ngạch xuất khẩu tiêu vào thị trường này, tăng 18,9% so với tháng trước đó và tăng 237% so với cùng kỳ năm trước đó. Đứng vị trí thứ hai là Công ty CP Phúc Sinh (đứng vị trí thứ 2 trong tháng trước đó), chiếm 10,74% kim ngạch, giảm 10,3% so với tháng trước và tăng 15,9% so với cùng kỳ năm trước.

5. HẠT ĐIỀU

Theo Tổng cục Hải quan, trong tháng 5/2021, giá trị xuất khẩu điều sang thị trường Hoa Kỳ đạt 15,88 nghìn tấn, trị giá 86,75 triệu USD, tăng 7,1% về khối lượng và giảm 2,6% về giá trị so với tháng 5/2021. Tính hết 5 tháng đầu năm 2021, giá trị xuất khẩu điều sang thị trường này đạt 338,75 triệu USD, tương ứng với 61,69 ngàn tấn, giảm 24,6% về giá trị và 7,7% về sản lượng so với cùng kỳ năm trước.

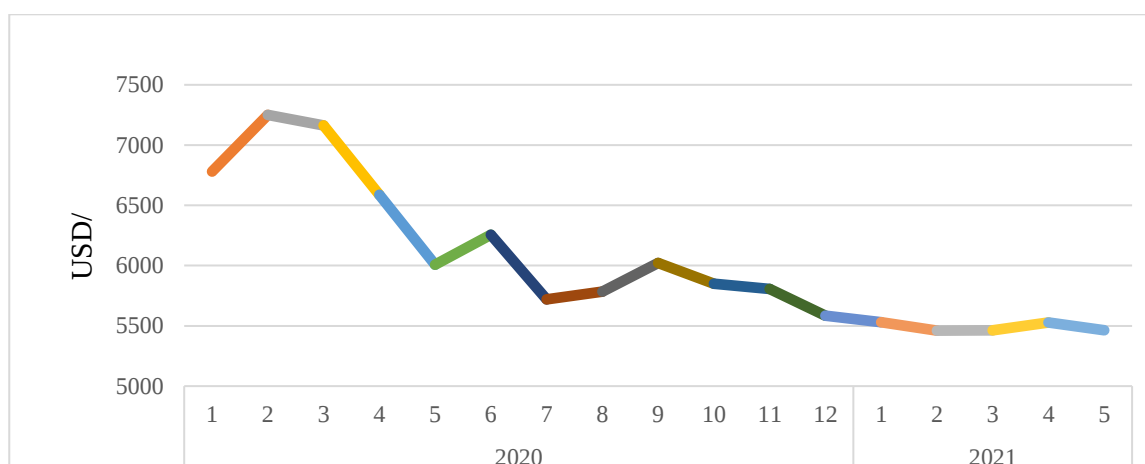
Hình 12. Khối lượng và giá trị xuất khẩu điều sang thị trường Hoa Kỳ



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Xuất khẩu điều sang thị trường này vẫn chủ yếu là hạt điều tươi đã bóc vỏ chiếm tới 93,34%. Tuy nhiên, xuất khẩu điều sang thị trường Hoa Kỳ đang dần có sự chuyển dịch tăng sản phẩm điều chế biến sâu.

Giá xuất khẩu điều trung bình sang thị trường Hoa Kỳ có xu hướng giảm nhẹ. Cụ thể, giá xuất khẩu điều bình quân tháng 5/2021 đạt 5,46 nghìn USD/tấn, giảm 1,2% so với tháng trước và giảm 9,1% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, giá xuất khẩu hạt điều tươi đã bóc vỏ sang thị trường này trung bình đạt 5,43 USD/kg giảm 0,3% so với tháng trước và 9,5% so với cùng kỳ năm trước.

Hình 13. Giá xuất khẩu trung bình sang thị trường Hoa Kỳ

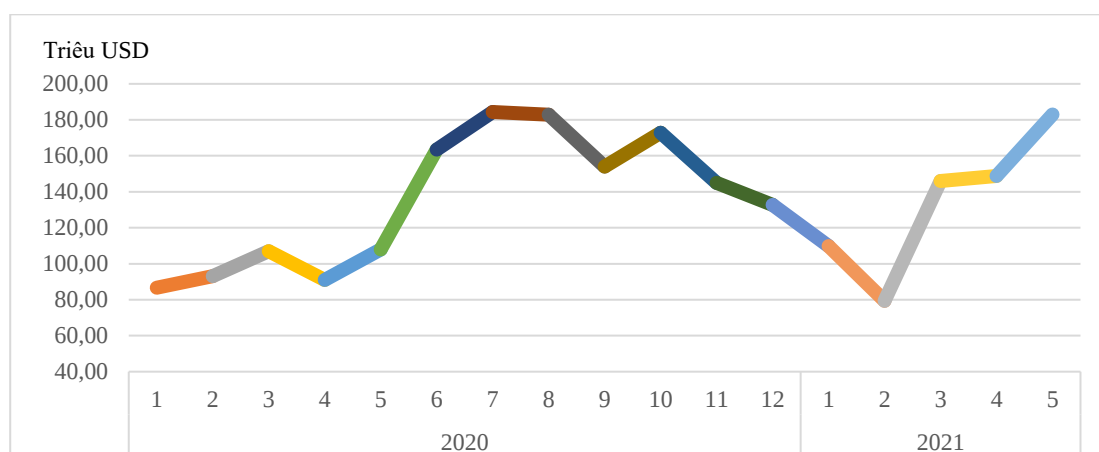
Nguồn: Tổng cục Hải quan

Tháng 5/2021, 3 công ty xuất khẩu điều lớn nhất sang thị trường này bao gồm: Công ty TNHH sản xuất thương mại Phúc Vinh chiếm 4,26% tổng giá trị điều xuất khẩu sang thị trường này; Công ty TNHH Red River Foods Việt Nam chiếm 3,82%; và Công ty TNHH chế biến thực phẩm OLAM Việt Nam chi nhánh tại Biên Hòa II chiếm 3,40%.

6. THỦY SẢN

Dữ liệu mới cho thấy, doanh số bán thủy sản tươi tại các siêu thị Mỹ đã tăng mạnh trong tháng 4/2021, trong khi doanh số bán hàng đông lạnh và các sản phẩm chế biến, bảo quản giảm so với năm ngoái. Doanh số bán thủy sản tươi tăng 11,5% so với tháng 4/2020, đạt 552 triệu USD (454 triệu EUR), mặc dù thực tế là phần lớn doanh số bán thủy sản liên quan đến Mùa Chay và Lễ Phục sinh, năm nay sớm hơn một tháng vào tháng 3 do Lễ Phục sinh diễn ra vào ngày 4/4. So với tháng 4/2019, doanh số bán thủy sản tươi tháng 4 năm nay tăng vọt 26,5%, cho thấy mức tăng mạnh ngay cả khi so sánh với số liệu thống kê trước đại dịch.

Hoa Kỳ vẫn duy trì là thị trường xuất khẩu thủy sản lớn nhất của Việt Nam. Theo Tổng cục hải quan, tháng 5/2021, giá trị xuất khẩu thủy sản sang thị trường này đạt hơn 182,6 triệu USD, chiếm 23,09% tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này của Việt Nam, tăng 69,5% so với cùng kỳ năm 2020, đưa tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang thị trường này 5 tháng đầu năm đạt 666,81 triệu USD, tăng 36% so với cùng kỳ năm 2020. Tôm là mặt hàng thủy sản lớn nhất xuất khẩu sang thị trường này trong tháng 5/2021, chiếm 52,8%, cá da trơn chiếm 17,9%.

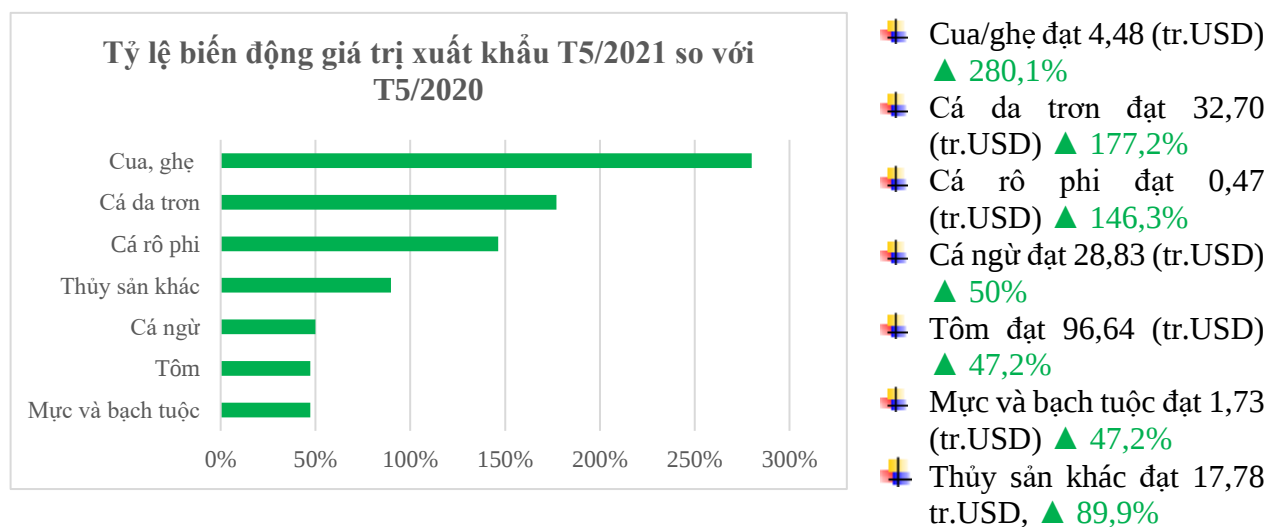
Hình 14. Giá trị xuất khẩu thủy sản sang thị trường Mỹ

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Xuất khẩu thủy sản sang thị trường Hoa Kỳ tăng mạnh ở hầu hết các mặt hàng thủy sản chủ lực sang thị trường này đều tăng cao trong những tháng gần đây. Trong đó cá da trơn tăng mạnh nhất, tăng 177,2% so với cùng kỳ năm trước và 7,8% so với tháng trước; tôm tăng 47,2% so với năm 2020 và 50,9% so với tháng 5/2021.

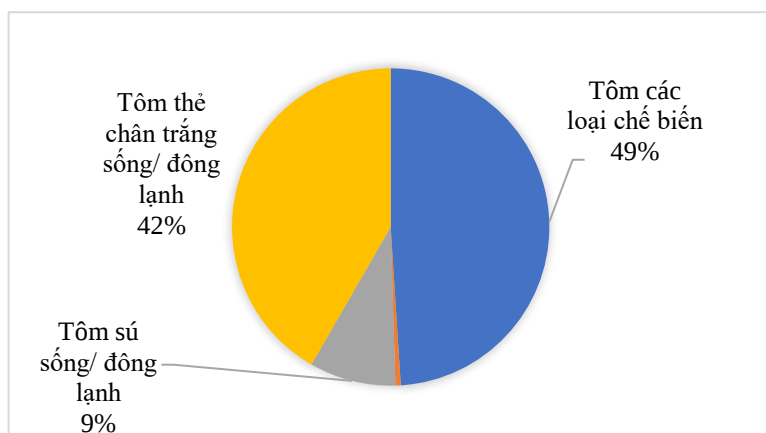
Hình 15: Biến động giá trị xuất khẩu 5 tháng đầu năm 2021 theo chủng loại

So với tháng 5/2020



Nguồn: Tính toán từ số liệu hải quan

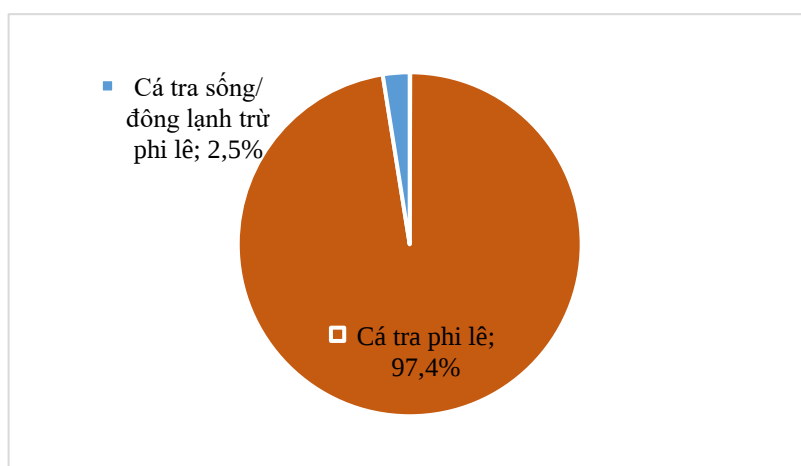
Tôm là mặt hàng xuất khẩu ổn định và tăng trưởng tốt tại thị trường Hoa Kỳ, với mức tăng đạt trên 50% so với tháng trước. Xuất khẩu tôm chế biến sang thị trường này đang có xu hướng phát triển mạnh ở thị trường này. Tính riêng tháng 5/2021, tôm các loại chế biến chiếm tới 49% tổng sản lượng tôm Việt Nam xuất khẩu vào thị trường Hoa Kỳ.

Hình 16: Cơ cấu xuất khẩu tôm sang Hoa Kỳ tháng 5/2021**So với tháng 5/2020**

- + Tôm sú sống/đông lạnh đạt 8,50 (tr.USD), ▲ 398,7%
- + Tôm thẻ chân trắng sống/đông lạnh đạt 40,28 (tr.USD), ▲ 85%
- + Tôm các loại khác đạt 0,52(tr.USD), ▲ 46%
- + Tôm chế biến các loại đạt 47,34 (tr.USD), ▲ 13,2%

Nguồn: Tính toán từ số liệu hải quan

Kể từ cuối năm 2020, lượng cá tra tồn kho tại Mỹ đã không còn nhiều. Bên cạnh đó, sản lượng cá da trơn nội địa của nước này cũng sụt giảm. Do đó, ngay từ đầu năm đến nay Hoa Kỳ đã tăng nhập khẩu cá tra trở lại. Chính vì vậy, xuất khẩu cá da trơn nói chung và cá tra nói riêng của Việt Nam vào thị trường này ghi nhận được những tăng trưởng tích cực.

Hình 17: Cơ cấu xuất khẩu cá tra sang Hoa Kỳ tháng 5/2021**So với tháng 5/2020**

- + Cá tra phi lê đạt 31,86 (tr.USD), ▲ 175,7%.
- + Cá tra sống/đông lạnh trừ phi lê đạt 0,82 triệu), ▲ 255,8%.
- + Cá da trơn khác đạt 0,02 (tr.USD), ▲ 66,6%.

Nguồn: Tính toán từ số liệu hải quan

Tháng 5, giá xuất khẩu tôm đạt trung bình 10,19 USD/kg, giảm 6,9% so với cùng kỳ năm 2020; cá da trơn đạt 6,78 USD/kg, tăng 130%. Cụ thể,

Bảng 1. Giá một số sản phẩm thủy sản xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ tháng 5/2021

TT	Sản phẩm	Giá (USD)	So năm trước (%)	So tháng trước (%)
1	Cá da trơn	6,78	133,0%	-11,2%
2	Cá ngừ	9,50	3,7%	2,8%
4	Cua, ghe	21,74	62,2%	23,1%
5	Mực và bạch tuộc	9,86	4,9%	-20,4%
6	Tôm	10,19	-6,9%	0,2%

Nguồn: Tính toán từ số liệu hải quan

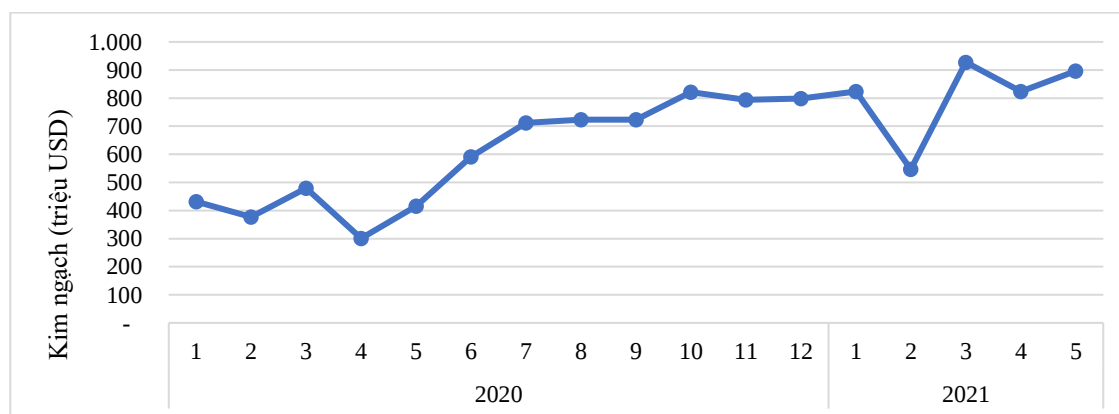
Tháng 5 năm 2021, Top 3 công ty có giá trị xuất khẩu lớn sang thị trường Mỹ là: Công ty cổ phần thủy sản Sóc Trăng, chiếm 16,2% tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang thị trường Hoa Kỳ; Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn chiếm 7,9%; Công ty TNHH thủy sản Biển Đông chiếm 4,9%.

7. GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ

Sau mức tăng trong tháng 3/2021, nhập khẩu đồ gỗ nội ngoại thất của Hoa Kỳ đã giảm 2% trong tháng 4/2021. Tuy nhiên kim ngạch nhập khẩu vẫn đạt trên 2 tỷ USD, cao hơn 66% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, nhập khẩu từ hầu hết các quốc gia đều ghi nhận ở tăng trưởng cao như nhập khẩu từ Indonesia tăng 17%, nhập khẩu từ Canada đã giảm 10%.

Theo Tổng cục Hải quan, tháng 05/2021, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ sang thị trường Hoa Kỳ ước đạt 896,5 triệu USD, tăng 8,9% so với tháng trước và tăng mạnh 115,5% so với cùng kỳ năm 2020.

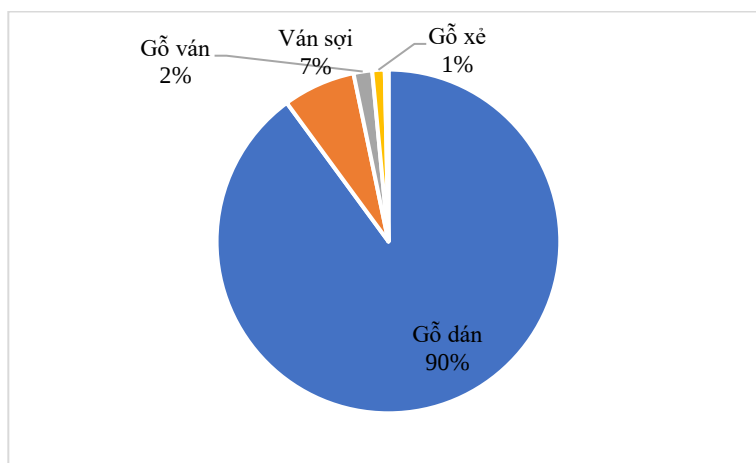
Hình 18. Kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ sang thị trường Hoa Kỳ



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Trong tháng 05/2021, gỗ dán là chủng loại gỗ và sản phẩm gỗ thuộc nhóm mã HS 44 có giá trị xuất khẩu lớn nhất sang thị trường Hoa Kỳ đạt 43,9 triệu USD, chiếm 89,9% tổng giá trị xuất khẩu. Đứng thứ hai là ván sợi với kim ngạch 3,3 triệu USD, chiếm 6,8% tổng giá trị xuất khẩu. Tiếp theo là gỗ ván và gỗ xẻ, chiếm lần lượt 1,8% và 1,2% tổng giá trị xuất khẩu sang Hoa Kỳ.

Hình 19. Chủng loại gỗ và sản phẩm gỗ (mã HS 44) xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ theo kim ngạch tháng 05/2021

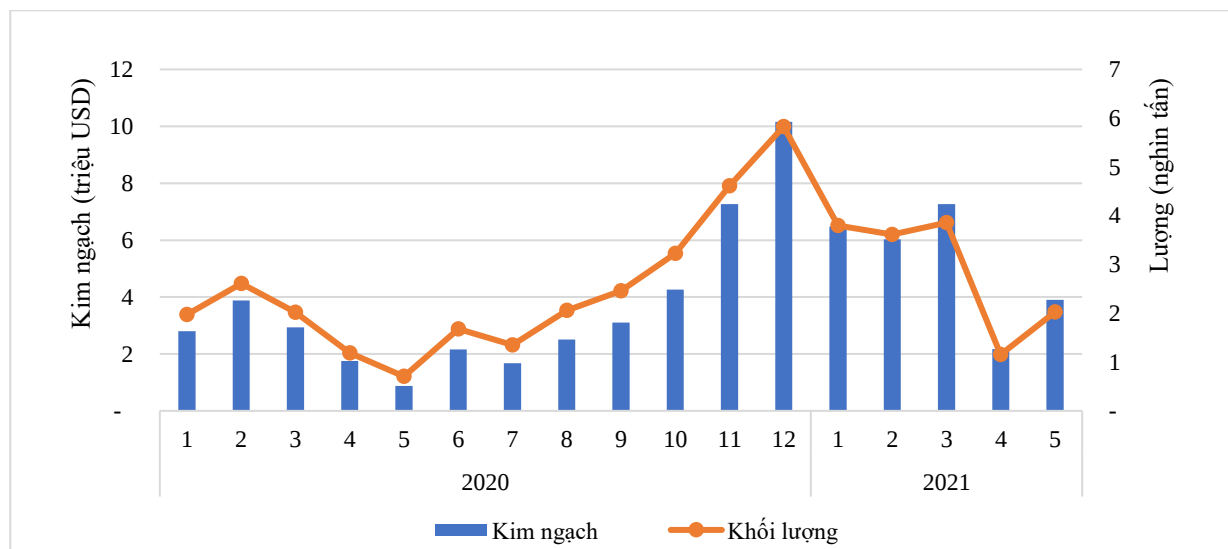


Nguồn: Tổng cục Hải quan

Trong tháng 05/2021, Top 3 công ty xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ là Công ty TNHH JUNMA Phú Thọ, Công ty TNHH MTV Gỗ Khang Đạt và Công ty Cổ phần Ván Sàn Kim Tín. Ba công ty này chiếm tỷ trọng lần lượt là 21,1%, 6,7% và 5,7% tổng kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ thuộc nhóm mã HS 44 sang thị trường Hoa Kỳ trong tháng 05/2021.

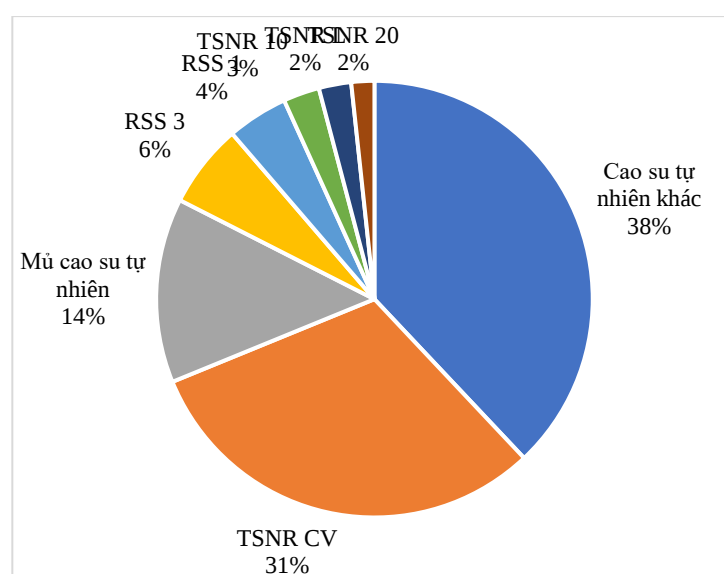
8. CAO SU

Theo Tổng cục Hải quan Việt Nam, tháng 05/2021, xuất khẩu cao su sang thị trường Hoa Kỳ ước đạt 2,0 nghìn tấn với trị giá 3,9 triệu USD, tăng mạnh 75,3% về khối lượng và 79,9% về giá trị so với tháng trước, và tăng 187,4% về khối lượng và tăng 345,7% về giá trị so với cùng kỳ 2020.

Hình 20. Khối lượng và giá trị xuất khẩu cao su sang thị trường Hoa Kỳ

Nguồn: Tổng cục Hải quan

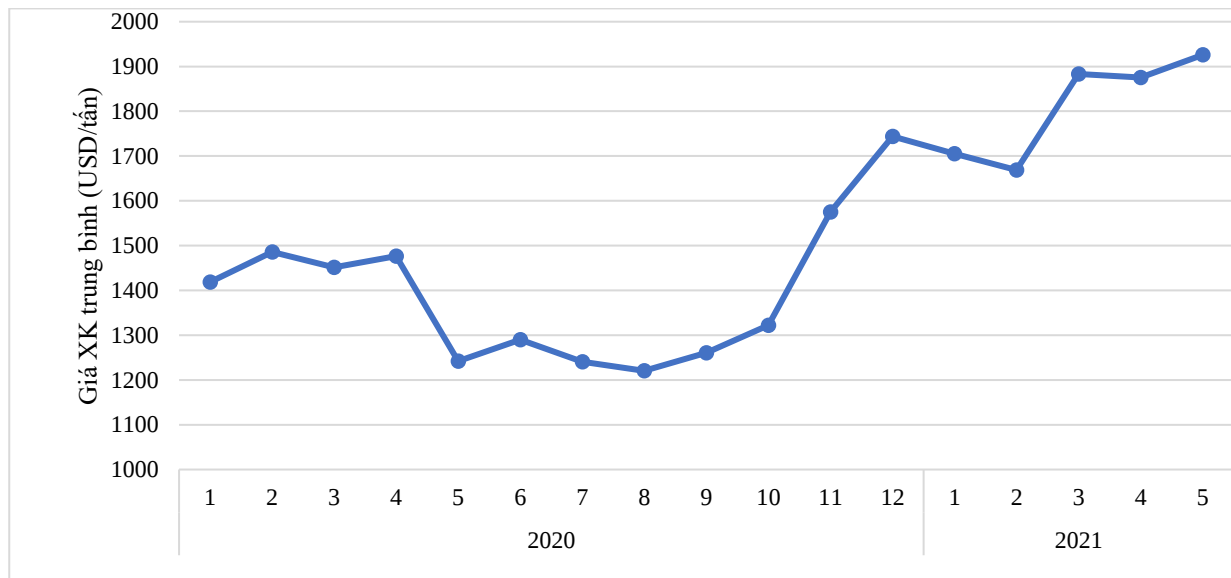
Trong tháng 05/2021, cao su tự nhiên đã định chuẩn về kỹ thuật TSNR CV là chủng loại cao su tự nhiên (mã HS 4001) có giá trị xuất khẩu lớn nhất sang thị trường Hoa Kỳ đạt 1,2 triệu USD, chiếm 30,8% tổng giá trị xuất khẩu. Đứng thứ hai là mủ cao su tự nhiên với kim ngạch 532,9 nghìn USD, chiếm 13,7% tổng giá trị xuất khẩu. Tiếp theo là tấm cao su xông khói RSS 3 và RSS 1, chiếm lần lượt 6,2% và 4,5% tổng giá trị xuất khẩu sang Hoa Kỳ.

Hình 21. Chủng loại cao su tự nhiên (mã HS 4001) xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ theo kim ngạch tháng 04/2021

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Giá cao su tự nhiên xuất khẩu trung bình sang thị trường Hoa Kỳ tăng nhẹ trong tháng 05/2021 đạt mức 1.926 USD/tấn, tăng 2,7% so với tháng trước, và tăng 55,1% so với cùng kỳ năm 2020.

Hình 22. Giá cao su xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Trong tháng 05/2021, Top 3 công ty xuất khẩu cao su sang thị trường Hoa Kỳ là Công ty CP Đầu tư Cao su Đắk Lắk, Công ty CP Cao su Tân Biên và Công ty TNHH Cao su Mardec Sài Gòn. Ba công ty này chiếm tỷ trọng lần lượt 24,5%, 9,3% và 7,7% tổng kim ngạch cao su xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ trong tháng 05/2021..

NHẬN ĐỊNH VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Cà phê

Theo dự báo của USDA ra vào tháng 6/2021, nhập khẩu cà phê của Hoa Kỳ sẽ giảm nhẹ trong niên vụ 2021/2022, nhập khẩu cà phê nhân sẽ giảm trong khi cà phê rang xay và hòa tan tăng. Nhu cầu tiêu thụ nội địa sẽ tăng lên, đặc biệt khi nền kinh tế hội phục. Theo OECD dự đoán tăng trưởng GDP của Mỹ là 6,9% trong năm nay - tốc độ nhanh nhất kể từ năm 1984. Tuy nhiên, việc xuất khẩu vẫn gặp khó khăn do tình trạng tắc nghẽn tại các cảng Los Angeles và Long Beach ở khu vực bờ Tây nước Mỹ được dự đoán sẽ căng thẳng hơn trong những tháng tới khi lượng hàng hóa nhập khẩu tăng lên nhanh chóng. Để hạn chế rủi ro vì giá cước vận tải tăng, các doanh nghiệp xuất khẩu nên xem xét chuyển sang hình thức xuất khẩu FOB (giá giao hàng tại cảng xuất), thay vì chọn hình thức chịu chi phí giao hàng tận nơi. Các doanh nghiệp Việt Nam cần tăng cường chế biến sâu để đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm có giá trị gia tăng cao.

2. Hồ tiêu

Hoa Kỳ là thị trường nhập khẩu lớn thứ nhất về hồ tiêu thế giới, chiếm gần 30% tổng kim ngạch hồ tiêu xuất khẩu của thế giới trong tháng 5/2021 trong đó, hồ tiêu của Việt Nam trong thị trường Hoa Kỳ vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất về giá trị, chiếm 29,8% tổng giá trị tiêu nhập khẩu của thị trường này, đứng sau là Ấn Độ, Trung Quốc và Tây Ban Nha, chiếm lần lượt là 20,2%, 10,8% và 10,5%. Khối lượng xuất khẩu và kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam vào Hoa Kỳ vẫn đang trên đà tăng trưởng tốt, Việt Nam đã lấy lại vị trí số 1 về khối lượng xuất khẩu hồ tiêu vào Hoa Kỳ từ Mexico kể từ tháng 3/2021 và vẫn giữ vững vị trí số 1 về kim ngạch. Dự báo, kim ngạch và khối lượng xuất khẩu Hồ tiêu sang thị trường này trong tháng tiếp vẫn tiếp tục tăng do giá hồ tiêu trong nước đã tương đối ổn định, khối lượng dự trữ hồ tiêu trong nước đang lớn do vừa qua vụ thu hoạch, song mức tăng không lớn do tình trạng thiếu vỏ container vẫn chưa được giải quyết và cước biển từ Việt Nam sang Hoa Kỳ vẫn chưa có dấu hiệu giảm.

3. Thủy sản

Theo đánh giá của nhiều nhà nhập khẩu tôm lớn, nhu cầu sản phẩm tôm chế biến ở các nhà hàng Mỹ đã bắt đầu tăng trở lại, do đó nhiều nhà xuất khẩu tôm chế biến Ấn Độ và Indonesia đã bắt đầu tranh thủ thời cơ đẩy mạnh sản phẩm này sang Mỹ. Tôm đông lạnh Việt Nam cũng đang cạnh tranh tốt tại thị trường này. Vì vậy, doanh nghiệp cần có phương án phù hợp để gia tăng giá trị xuất khẩu khi Ấn Độ vẫn đang chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid 19. Ngoài ra, nhu cầu tiêu dùng các sản phẩm thủy sản chế biến

có xu hướng tăng tại thị trường này, các doanh nghiệp cần chủ động năng cao năng lực chế biến để chiếm lĩnh thị phần này.

4. Gỗ và sản phẩm từ gỗ

Thị trường đồ gỗ nội ngoại thất tại Hoa Kỳ tiếp tục tăng trưởng. Theo điều tra gần đây của Smith Leonard, các đơn hàng mới trong tháng 3/2021 đã tăng 96% so với cùng kỳ năm 2020. Điều này cho thấy nhu cầu nhập khẩu đồ gỗ nội ngoại thất của Hoa Kỳ tiếp tục có xu hướng tăng trong những tháng tới.

5. Cao su

Kinh tế Hoa Kỳ tiếp tục tăng trưởng trong tháng 3/2021, mang lại kỳ vọng hồi phục thị trường hàng hóa sau đại dịch Covid-19, trong đó có cao su. Ngoài ra, Hoa Kỳ đã chính thức thông qua gói hỗ trợ, kích thích kinh tế trị giá 1.900 tỷ USD. Đây là một trong những biện pháp kích thích kinh tế lớn nhất lịch sử nước Hoa Kỳ.

Trong những tháng tới, nhu cầu cao su của Hoa Kỳ có thể sẽ hồi phục khi các nhà đầu tư kỳ vọng vào gói kích thích kinh tế mới sẽ giúp nền kinh tế hồi phục; thị trường cũng được hỗ trợ bởi nhu cầu mù tạt tự nhiên của các nhà máy tăng mạnh do nhu cầu sử dụng thiết bị y tế tăng cao trong đại dịch, nhu cầu nhập khẩu cao su của Hoa Kỳ có thể sẽ có những chuyển biến tích cực. Đây cũng là cơ hội đối với xuất khẩu cao su của Việt Nam sang thị trường này.

PHỤ LỤC

Bảng 1: Xuất khẩu NLTS của Việt Nam sang Hoa Kỳ tháng 5/2021

Sản phẩm	Tháng 5/2021	Tháng 5/ 2020	So sánh
Cà phê	21.540.834	44.968.181	-52,10%
Cao su	3.901.657	3.805.254	2,53%
Chè	954.760	1.270.418	-24,85%
Gạo	1.101.177	3.502.344	-68,56%
Gỗ và SP Gỗ	896.539.757	895.754.794	0,09%
Hàng rau quả	24.653.480	26.097.687	-5,53%
Hàng thủy sản	183.059.772	214.920.083	-14,82%
Hạt điều	86.751.471	207.793.067	-58,25%
Hạt tiêu	20.101.185	26.622.575	-24,50%
Mây tre đan	37.168.178	27.886.239	33,29%
SP từ cao su	33.042.100	34.188.715	-3,35%
TĂGS và NL	10.912.938	15.902.304	-31,38%
Tổng kim ngạch	1.319.727.309	1.502.711.661	-12,18%

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Bảng 2: Giá trị xuất khẩu một số mặt hàng gạo sang Hoa Kỳ tháng 05/2021

TT	Loại sản phẩm	Tháng 5/2020		Tháng 5/2021		So sánh 2021/2020 (%)	
		Khối lượng (tấn)	Giá trị (USD)	Khối lượng (tấn)	Giá trị (USD)	Khối lượng	Giá trị
1	Gạo thơm	2.097	1.472.812	877	686.973	-58,2%	- 53,4%
2	Gạo trắng	945	417.729	482	240.248	-49,0%	- 42,5%
3	Gạo Japonica	145	98.356	143	102.312	-1,3%	4,0%
4	Các loại gạo khác	302	361.320	60	71.643	-80,2%	- 80,2%

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Bảng 3: Giá trị xuất khẩu một số loại rau quả chính sang Hoa Kỳ tháng 5/2021

TT	Sản phẩm	Tháng 5/2020 (USD)	Tháng 5/2021 (USD)	So sánh T5.2021/T5.2020
	Tổng giá trị XK	12.760.093	24.653.480	93,2%
1	Hạt macca		5.205.600	
2	Dừa	1.147.876	2.248.706	95,9%
3	Sầu riêng	101.330	2.108.728	1981,0%
4	Thanh long	2.003.840	1.852.535	-7,6%
5	Xoài	857.029	1.353.186	57,9%
6	Nhãn	607.509	97.884	-83,9%
7	Chôm chôm	14.035	23.920	70,4%
8	Vải	20.737	17.893	-13,7%
9	Vú sữa	-	-	-
10	Khác	8.007.736	11.745.027	46,7%

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Bảng 4: Giá trị xuất khẩu một số mặt hàng cà phê sang Hoa Kỳ tháng 5/2021

Mặt hàng	T5/2020	T5/2021	So sánh T5/2020 và T5/2021
Chưa rang chưa khử cafein	18.069.548	16.961.668	-6,13%
Chế phẩm thành phần cơ bản từ chiết xuất, tinh chất cà phê	645.352	1.571.704	143,54%
Tinh chất, chiết xuất cô đặc	959.359	1.466.992	52,91%
Chưa rang đã khử cafein	2.414.455	1.026.253	-57,50%
Đã rang chưa khử cafein	75.085	512.957	583,17%
Đã rang đã khử cafein	4.528	1.259	-72,19%

Tổng	22.168.327	21.540.834	-2,83%
-------------	-------------------	-------------------	---------------

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Bảng 5: Giá trị xuất khẩu một số mặt hàng thủy sản sang Hoa Kỳ tháng 5/2021

Loại sản phẩm	Tháng 5/2021 (USD)	Tháng 5/2020 (USD)	So sánh 2021/20 (%)
Cá da trơn	32.698.763,49	11.797.561,45	177,2%
Cá ngừ	28.825.359,91	19.219.623,23	50,0%
Cá rô phi	470.012,61	190.801,60	146,3%
Cua, ghe	4.813.139,21	1.266.134,10	280,1%
Mực và bạch tuộc	1.732.777,73	266.658,63	549,8%

Tôm	96.642.456,21	65.647.823,31	47,2%
Thủy sản khác	17.777.754,09	9.560.131,69	86,0%
Tổng	182.960.263,26	107.948.734,00	69,5%

Nguồn: Tổng cục Hải quan